

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Ngành	: KINH TẾ
Mã ngành	: 52 31 01 01
Tên ngành (Tiếng Anh)	: ECONOMICS
Tên chuyên ngành	: KINH TẾ ĐẦU TƯ
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: INVESTMENT MANAGEMENT
Mã chuyên ngành	: 52 31 01 01 04
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Hình thức đào tạo	: Chương trình đào tạo đại trà

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế đầu tư có **năng lực** về chuyên môn nhằm thực hiện các công tác phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức và quản lý hoạt động đầu tư ở tầm quốc gia, địa phương, vùng, ngành và các tổ chức kinh tế - xã hội một cách độc lập; có phẩm chất tốt, có đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường quản lý và kinh doanh và có khả năng tự học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Kinh tế đầu tư khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Nắm được kiến thức nền tảng về tự nhiên, xã hội, những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam



2	CĐR2	Nắm được kiến thức cơ bản về cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế
3	CĐR3	Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý, cơ chế quản lý nhà nước về kinh tế và đầu tư
4	CĐR4	Kiến thức quản lý thông tin: Nắm bắt phương pháp thu thập, phân tích, xử lý thông tin phục vụ cho việc ra quyết định
5	CĐR5	Kiến thức về pháp luật: Nắm bắt các qui định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và đầu tư.

Kiến thức chuyên ngành

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành
1	CĐR6	Am hiểu cơ chế vận hành của thị trường tài chính, thị trường vốn trong nền kinh tế thị trường
1	CĐR7	Am hiểu cách thức huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực để đầu tư phát triển
2	CĐR8	Nắm bắt phương pháp phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội, phát hiện cơ hội đầu tư và cung ứng dịch vụ tư vấn đầu tư
3	CĐR9	Nắm bắt phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, dự án phát triển KT-XH
4	CĐR10	Nắm bắt phương pháp quản lý, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực thi các chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội.

2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR11	Kỹ năng giao tiếp, truyền thông: Soạn thảo báo cáo, kế hoạch; khả năng thuyết trình, thuyết phục, khả năng lắng nghe, hỗ trợ, chia sẻ thông tin với người khác
2	CĐR12	Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Chủ động trong công việc đồng thời có khả năng thực hiện công việc nhóm, xây dựng mối quan hệ gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ

3	CĐR13	Kỹ năng tin học: Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)
4	CĐR14	Kỹ năng ngoại ngữ: Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên
5	CĐR15	Kỹ năng lãnh đạo: Kỹ năng lãnh đạo: Có khả năng tổ chức công việc, điều khiển, định hướng, kiểm tra, giám sát.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR16	Kỹ năng phân tích: Có khả năng phát hiện, phân biện các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư phát triển; khả năng sử dụng các công cụ để phân tích, đánh giá các vấn đề về đầu tư phát triển kinh tế xã hội
2	CĐR17	Kỹ năng hoạch định: Có khả năng xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư ở phạm vi quốc tế, quốc gia, vùng, địa phương; Có khả năng lập một dự án đầu tư tiền khả thi và dự án đầu tư khả thi
3	CĐR18	Kỹ năng quản lý dự án đầu tư: Có khả năng vận dụng các công cụ và phương pháp tiên tiến trong tổ chức, triển khai, giám sát các chính sách đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư
4	CĐR19	Kỹ năng lập, thẩm định dự án đầu tư: Có khả năng xây dựng và thực hiện việc thẩm định một dự án đầu tư tiền khả thi và dự án đầu tư khả thi
5	CĐR20	Kỹ năng xúc tiến đầu tư: Có khả năng thực hiện công tác xúc tiến đầu tư ở phạm vi quốc tế, quốc gia, vùng, địa phương.

2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR21	Tuân thủ quy định của pháp luật: Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với qui định của pháp luật và chuẩn mực chung của xã hội

2	CDR22	<i>Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: Tâm huyết với nghề nghiệp, trung thực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao</i>
3	CDR23	<i>Tinh thần phục vụ cộng đồng: Nuôi dưỡng khát vọng công hiến, vươn lên và tinh thần phục vụ cộng đồng. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội</i>

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN